

CÔNG TY TNHH HAWAI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HAWAI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAWAI VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108175710

3. Ngày thành lập: 06/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9A-9B Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985770050

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Đầu tư vốn để thực hiện hoạt động xây dựng, mua, nhận chuyển nhượng để bán, chuyển nhượng; cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản	6810(Chính)
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
7.	Đại lý du lịch	7911
8.	Điều hành tua du lịch	7912
9.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
12.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
18.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
19.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Quảng cáo	7310
22.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;	4719
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản;	6820
26.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
30.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
31.	Bán buôn thực phẩm	4632
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
34.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
35.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không có người điều khiển	7730

37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
39.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
40.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
41.	Hoạt động chiếu phim	5914
42.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312